KIỂM TRA BÀI CŨ

CẤU TẠO TẾ BÀO NHÂN SƠ

CHỦ ĐỀ: TẾ BÀO NHÂN THỰC

(BÀI 8, 9, 10)

TẾ BÀO THỰC VẬT **TẾ BÀO ĐỘNG VẬT**

* ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TB NHÂN THỰC

* CẤU TRÚC VÀ CHỨC NĂNG CỦA CÁC THÀNH PHẦN CẤU TẠO TẾ BÀO NHÂN THỰC

I. NHÂN TẾ BÀO

LIVEWORKSHEETS

TẾ BÀO ĐỘNG VẬT

NHÂN TẾ BÀO

- Cấu tạo nhân TB

*** Thí nghiệm**: Một nhà khoa học đã tiến hành phá hủy nhân của TB trứng ếch thuộc loài A, sau đó lấy nhân của TB sinh dưỡng của loài B cấy vào. Sau nhiều lần thí nghiệm ông đã nhận được các con ếch con từ các TB đã được chuyển nhân→ Em hãy cho biết các con ếch con này có đặc điểm của loài A hay loài B? Thí nghiệm này có thể chứng minh được điều gì về nhân TB?

- Chức năng của nhân TB

II. TẾ BÀO CHẤT : chứa bào tương và các bào quan

1. Lưới nội chất

LƯỚI NỘI CHẤT

Điểm phân biệt	Lưới nội chất hạt	Lưới nội chất trơn (ko hạt)
Cấu trúc		
Chức năng		

LIVEWORKSHEETS

2. Ribôxôm

- Cấu trúc Ribôxôm
- Chức năng Ribôxôm

3. Bộ máy Gôngi

- Cấu trúc:

- Chức năng:

Quan sát hình 8.2 : Hãy cho biết những bộ phận nào của TB tham gia vào việc vận chuyển 1 prôtêin ra khỏi TB ?

LIVEWORKSHEETS

4. Ti thể và lục lạp

Đặc điểm so sánh	Ti thể	Lục lạp
Có trong		
Cấu trúc		
Chức năng		

5. Không bào

- Cấu trúc :
- Chức năng :

6. Lizôxôm

LIVEWORKSHEETS

- Cấu trúc :

- Chức năng :

7. Khung xương tế bào

- Neo giữ các bào quan
- Giữ hình dạng cho tế bào
- Vận động

III. MÀNG SINH CHẤT (MÀNG TẾ BÀO)

LIVEWORKSHEETS

- Cấu trúc: Mô hình khảm động của màng sinh chất do Singơ và Nicônsơn đề nghị năm 1972. Gồm 2 thành phần chính:

+

+

* Ngoài ra màng sinh chất còn có một số chất khác như:

+ **Côlestêrôn**

+ **Lipôprôtêin, glicôprôtêin**

- Chức năng:

+ TĐC với môi trường một cách có chọn lọc (tính bán thấm):

+ Thu nhận thông tin

+ Nhận biết tế bào cùng loại hoặc tế bào lạ

IV. CÁC CẤU TRÚC BÊN NGOÀI MÀNG SINH CHẤT

1. Thành tế bào: - Cấu tạo:

- Chức năng

Tế bào thực vật

-Thành phần hoá học của thành tế bào?

- Thành phần hoá học của thành tế bào:
  + Tế bào thực vật là xenlulôzơ
  + Tế bào nấm là kitin
  + Ở một số tế bào động vật là glicôcalix
- Trên thành tế bào có cầu sinh chất

2. Chất nền ngoại bào

- Cấu tạo:

- Chức năng:

LIVEWORKSHEETS

TÓM TẮT KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Đặc điểm chung của tế bào nhân thực :

- Kích thước lớn
- Có màng nhân (nhân hoàn chỉnh)
- Đã có hệ thống nội màng và các bào quan có màng bao bọc.

II. Cấu trúc tế bào nhân thực

1. Nhân tế bào

- Cấu tạo: Hình cầu, đường kính 5 μm, có 2 lớp màng bao, chứa chất nhiễm sắc (ADN + protein) và nhân con.
- Chức năng : Điều khiển mọi hoạt động của tế bào.

2. Lưới nội chất : Là hệ thống ống và xoang dẹp thông với nhau. Gồm 2 dạng:

	Lưới nội chất hạt	Lưới nội chất trơn
Cấu tạo	đính các hạt ribôxôm.	có đính các enzim.
Chức năng	nơi tổng hợp prôtêin tiết, prôtêin cấu tạo cho tế bào.	Tổng hợp lipit, chuyển hóa đường, phân hủy các chất độc hại.

3. Ribôxôm

- *Cấu tạo :* không có màng bao, gồm prôtêin + rARN.
- *Chức năng :* là nơi tổng hợp nên prôtêin.

4. Bộ máy Gôngi

- *Cấu tạo :* là một chồng túi màng dẹp tách biệt nhau.
- *Chức năng :* đóng gói, lắp ráp và phân phối các sản phẩm của tế bào.

5. Ti thể và lục lạp

	Ti thể	Lục lạp
Cấu tạo	- 2 lớp màng : màng trong gấp khúc tạo các mào có nhiều enzim hô hấp. - Chất nền : ADN và riboxom	- 2 lớp màng trơn, không gấp khúc - Chất nền : ADN và riboxom - Phiến tilacoit xếp chồng lên nhau→ hạt grana
Chức năng	Tổng hợp ATP nhờ quá trình hô hấp, cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống của tế bào.	Tổng hợp đường và tinh bột nhờ quá trình quang hợp.

6. Một số bào quan khác

a. Không bào:

- Cấu trúc: 1 lớp màng bao.
- Chức năng: chứa chất thải, muối khoáng, sắc tố… tuỳ từng loại sinh vật và từng loại tế bào.

b. Lizôxôm:

- Cấu tạo: 1 lớp màng bao
- Chức năng: Phân hủy tế bào già, tế bào bị tổn thương và các bào quan già.

7. Màng sinh chất (màng tế bào)

a. Cấu trúc của màng sinh chất: Mô hình khảm động của màng sinh chất do Singơ và Nicônson đề nghị năm 1972.

- *Cấu tạo:* Gồm 2 thành phần chính: Phôtpholipit 2 lớp ***và*** Prôtêin: xuyên màng và bề mặt.

* Ngoài ra còn có một số chất khác như:

+ Colestêron làm tăng độ ổn định của màng.

LIVEWORKSHEETS

+ Lipôprôtêin, glicôprôtêin có vai trò thụ thể, kênh, dấu chuẩn,..

b. ***Chức năng của màng sinh chất:***

- TĐC với môi trường một cách có chọn lọc (tính bán thấm):
  + Lớp photpholipit cho 1 số phân tử nhỏ, tan trong dầu mỡ đi qua.
  + Kênh protein cho chất phân cực và tích điện đi qua.
- Thu nhận thông tin.
- Nhận biết tế bào cùng loại hoặc tế bào lạ nhờ các glicôprôtêin.

8. Các cấu trúc bên ngoài màng sinh chất

a. Thành tế bào:

- *Cấu tạo:* + Tế bào thực vật có thành tế bào là xenlulôzơ
  + Nấm: thành tế bào là kitin.
- *Chức năng:* quy định hình dạng và bảo vệ tế bào.

b. Chất nền ngoại bào:

- *Cấu tạo:* glicôprôtêin, các chất vô cơ, hữu cơ.
- *Chức năng:* + Liên kết các tế bào→ mô
  + Thu nhận thông tin.

LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Câu 1: Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống.

Lưới nội chất trơn Lưới nội chất hạt Bộ máy Gôngi Ribôxôm Nhân tế bào

Không bào Lizôxôm Màng sinh chất Côlestêrôn Ti thể Lục lạp Glicôprôtêin

1. Nơi tổng hợp protein. _____
2. Cung cấp năng lượng chủ yếu cho tế bào. _____
3. Tổng hợp lipit, chuyển hóa đường, phân hủy các chất độc hại. _____
4. Chuyển đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng hóa học. _____
5. Điều khiển mọi hoạt động của tế bào. _____
6. Làm tăng độ ổn định của màng. _____
7. Chứa chất thải, muối khoáng, sắc tố. _____
8. Phân hủy tế bào già, tế bào bị tổn thương và các bào quan già. _____
9. Nơi tổng hợp prôtêin tiết, prôtêin cấu tạo cho tế bào. _____
10. Đóng gói, lắp ráp và phân phối các sản phẩm của tế bào. _____
11. Nhận biết tế bào cùng loại hoặc tế bào lạ. _____
12. Trao đổi chất với môi trường một cách có chọn lọc. _____

Câu 2: Màng sinh chất được cấu tạo chủ yếu từ các thành phần:

A. photpholipit kép và colesteron. B. photpholipit kép và glycoprotein.

C. photpholipit kép và protein. D. photpholipit kép và glypoprotein.

LIVEWORKSHEETS

Câu 3: Thành phần hoá học của chất nhiễm sắc trong nhân tế bào là

A. ADN và prôtêin. B. ARN và gluxit.

C. Prôtêin và lipit. D. ADN và ARN.

Câu 4: Trong dịch nhân có chứa

A. Ti thể và tế bào chất. B. Tế bào chất và chất nhiễm sắc.

C. Chất nhiễm sắc và nhân con. D. Nhân con và mạng lưới nội chất.

Câu 5: Thành phần hoá học của Ribôxôm gồm:

A. ADN, ARN và prôtêin. B. Prôtêin, ARN.

C. Lipit, ADN và ARN. D. ADN, ARN và nhiễm sắc thể.

Câu 6: Bộ máy Gôngi là hệ thống :

A. Xoang dẹp và ống thông với nhau.

B. Túi hình cầu, hình bầu dục.

C. Túi tròn nằm rải rác trong tế bào chất.

D. Túi màng dẹp xếp cạnh nhau, cái nọ tách biệt cái kia.

Câu 7: Tính vững chắc của thành tế bào nấm có được nhờ vào chất nào dưới đây?

A. Cacbonhidrat B. Kitin C. Prôtêin D. Axit amin

Câu 8: Bào quan nào sau đây chỉ được bao bọc bởi 1 lớp màng ?

A. Lizôxôm. B. Ribôxôm. C. Lạp thể. D. Ti thể.

Câu 9: ….(1)…. cấu tạo nên thành tế bào thực vật, ….(2)….cấu tạo nên thành tế bào nấm và bộ xương ngoài của nhiều loài côn trùng hay một số loài động vật khác. Vị trí (1) và (2) lần lượt là:

A. Prôtêin, Xenlulôzơ B. Xenlulôzơ, Lipit

C. Xenlulôzơ, Kitin D. Kitin, Xenlulôzơ

Câu 10: Cấu trúc cơ bản của một tế bào gồm các thành phần sau đây?

A. Vỏ nhầy, màng sinh chất, tế bào chất, nhân hoặc vùng nhân.

B. Thành tế bào, màng sinh chất, tế bào chất, vùng nhân.

LIVEWORKSHEETS